

Thư mời chào hàng cạnh tranh các dịch vụ giao nhận PTVT

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA) có nhu cầu lựa chọn Nhà cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT tại các cửa khẩu thuộc Việt Nam theo Hợp đồng Pool PTVT tàu bay A350/B787 ký với đối tác nước ngoài VNA yêu cầu chào hàng cạnh tranh đối với dịch vụ giao nhận PTVT nói trên từ các NCC có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, đang cung cấp các dịch vụ giao nhận PTVT máy bay cho các hãng hàng không.

HSDX của các NCC sẽ được gửi tới VNA bằng e-mail, fax hay giao trực tiếp vào hoặc trước 15. Giờ.00. ngày 16 tháng 6 năm 2021 đến địa chỉ sau:

Ban Quản lý vật tư

Tổng công ty hàng không Việt Nam

200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội

Tel: 84-4-38-722253

Fax: 84-4-38-722254

E-mail: anhmaituan@vietnamairlines.com

yennh@vietnamairlines.com

yenht@vietnamairlines.com

VNA sẽ đánh giá hồ sơ và đàm phán với các NCC để có bản chào cuối cùng tốt nhất cho VNA trước khi ký kết hợp đồng.

Kính thư,



Mai Tuấn Anh

Trưởng Ban Quản lý vật tư

Tổng công ty hàng không Việt Nam



HỒ SƠ YÊU CẦU

**Cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT pooling A350/B787 giai đoạn
15/05/2021 đến 14/05/2024**

nh

Hà Nội, ngày..... tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC

Thư mời chào hàng cạnh tranh các dịch vụ giao nhận PTVT

- A. Mô tả chung
- B. Quy định cụ thể
- C. Đánh giá hồ sơ đề xuất
- D. Thông báo NCC được lựa chọn và ký kết hợp đồng

Mẫu 1: Bảng chào giá

Mẫu 2: Chi tiết dịch vụ trọn gói

Mẫu 3 : Bảng kê hợp đồng đang cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT cho các hãng HK

VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- VNA: Tổng công ty hàng không Việt Nam
- NCC: Nhà cung cấp dịch vụ
- HSYC: Hồ sơ yêu cầu cung cấp dịch vụ
- HSDX: Hồ sơ đề xuất của NCC
- VAT : Thuế GTGT hàng nhập khẩu
- HQ: Hải quan tại các cửa khẩu Việt Nam
- AOG: trường hợp cần gấp PTVT
- VAECO : Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay
- Dịch vụ Trọn gói: bao gồm NCC đứng tên, chịu trách nhiệm toàn bộ quá trình công việc từ mở Tờ khai, hoàn thiện toàn bộ Hồ sơ liên quan đến lô hàng (hợp đồng, đơn hàng, hóa đơn, chứng chỉ, nộp thuế VAT, khai hàng hóa nguy hiểm, xin giấy phép nhập khẩu đối với hàng nhập khẩu có điều kiện...), giao nhận hàng hóa tại địa điểm là kho của VAECO, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của bộ Hồ sơ và chịu sự kiểm tra, chế tài (nếu có) của cơ quan Nhà nước theo quy định liên quan đến các lô hàng nhập/xuất khẩu. (chi tiết công việc như Mẫu 2)

A. Mô tả chung

- PTVT pool được hiểu là Phụ tùng vật tư máy bay (bao gồm các thiết bị, bộ phận, linh kiện dùng cho máy bay A350/B787) do đối tác nước ngoài cung cấp cho VNA để đảm bảo hoạt động khai thác, kỹ thuật của đội bay A350/B787 của VNA, theo hợp đồng cung ứng dịch vụ PTVT trọn gói do VNA ký với đối tác nước ngoài.
- PTVT thuê, đổi khác : là PTVT VNA thuê của đối tác nước ngoài hoặc đổi PTVT của VNA để nhận PTVT của đối tác nước ngoài
- PTVT máy bay đối tác gửi về Việt Nam từ các nhà cung cấp khác nhau trên thế giới để thay thế cho thiết bị hư hỏng được tháo ra từ tàu bay và gửi trả cho đối tác. PTVT gửi về có thể là hàng mới, có thể là hàng đã qua sử dụng. PTVT gửi đi là thiết bị hỏng gửi cho đối tác để sửa chữa.
- Theo hợp đồng, việc vận chuyển hàng đến và đi khỏi Việt nam do hệ thống vận chuyển toàn cầu nội bộ (in-door global forwarders) của đối tác tự chịu trách nhiệm thực hiện..
- Theo hợp đồng, VNA có trách nhiệm làm thủ tục nhập/xuất khẩu. VNA chi trả toàn bộ các khoản thuế, phí phát sinh liên quan đến nhập xuất PTVT nói trên.
- Do việc giao nhận PTVT thuê đổi có tính chất như giao nhận PTVT theo HĐ Pool, nên sau đây chỉ nêu yêu cầu đối với giao nhận theo HĐ Pool

B. Quy định cụ thể:

1. Yêu cầu về dịch vụ :

- Thực hiện dịch vụ giao nhận PTVT Pool theo HĐ Pool A350/B787 và PTVT thuê đổi theo Bảng chi tiết dịch vụ kèm theo (Mẫu 2: chi tiết dịch vụ);
- Địa điểm giao/nhận hàng : cửa kho Công ty VAECO tại Nội Bài và Tân Sơn Nhất;
- Thời gian : 24/7

2. Yêu cầu về tư cách NCC: NCC DV là NCC đang cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT Pool tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng HK.

3. Thời hạn Hợp đồng: 3 năm, từ tháng 15/5/2021 đến 14/5/2024

Số lượng lô hàng 3 năm: dự kiến 10.428 lô,

Trong đó năm 2021: 2.115 lô, 2022: 3.500 lô, năm 2023: 3.500 lô; năm 2024: 1.313 lô

4. Giá dịch vụ:

VNĐ/lô hay gọi là shipment (nhập hoặc xuất), lô hàng có thể gồm nhiều thiết bị.

VNA yêu cầu NCC điền giá chào vào các ô tương ứng trong Bảng chào giá kèm theo (Mẫu 1).

Giá dịch vụ trọn gói bao gồm dịch vụ NCC ứng nộp tiền thuế VAT hàng nhập khẩu tại thời điểm thông quan.

Tiền VAT/tháng bình quân dự tính : tỷ VNĐ

5. Thanh toán :

NCC thanh toán các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến lô hàng bao gồm các chi phí lưu kho, lao vụ, phí gửi hàng hóa nguy hiểm do hãng vận chuyển yêu cầu, thuế VAT, phí phải nộp cho nhà nước;

VNA thanh toán cho NCC trên cơ sở Bộ hồ sơ hợp lệ.

Thời hạn thanh toán : 30 ngày kể từ ngày VNA nhận Hóa đơn và hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của NCC.

6. Hồ sơ đề xuất :

NCC gửi Hồ sơ đề xuất gồm :

- Thư chào giá, cam kết chất lượng dịch vụ (bản gốc)
- Giấy Đăng ký kinh doanh (bản công chứng)
- Biểu giá theo mẫu của VNA (Mẫu 1)
- Bảng danh mục dịch vụ theo mẫu của VNA được điền đầy đủ theo yêu cầu (Mẫu 2)
- Bảng kê Hợp đồng giao nhận PTVT máy bay, trong đó ghi rõ hợp đồng giao nhận PTVT Pool có hình thức giao nhận tương tự như dịch vụ VNA đang chào (Mẫu 3)
- Dự thảo Hợp đồng dịch vụ với VNA

Thư chào giá và các hồ sơ trong HSDX phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc Người được ủy quyền theo Giấy ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật.

7. Hợp đồng :

NCC gửi Dự thảo Hợp đồng dịch vụ với VNA kèm theo HSDX

8. Thời hạn nộp HSDX:

NCC gửi Hồ sơ chào giá trước 15.h ngày 16 /6/2021

Giá chào có hiệu lực ít nhất đến 16 /6/2021

NCC có thể gửi Hồ sơ chào giá theo đường bưu điện, FAX, email :

- Gửi trực tiếp :

Địa chỉ:

Tổng công ty Hàng không Việt Nam
200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà Nội
Mai Tuấn Anh

Trưởng Ban Quản lý vật tư

Tel: 84-4-38729 323

Fax:84-4-38732 754

Bì thư ghi : “Hồ sơ Chào giá dịch vụ giao nhận PTVT A350/B787 ”.

- Gửi qua Email:

Fax: 84-4-38732 754

Attn: Mr Mai Tuấn Anh - Team leader

Email: anhmaituan@vietnamairlines.com

Copy: Ms Nguyen Hoang Yen

Email: yennh@vietnamairlines.com

Ms Hoang Thi Yen

Email: yenht@vietnamairlines.com

C. Đánh giá HSDX :

VNA sẽ đánh giá để lựa chọn NCC trên cơ sở HSDX/Chào giá và các tài liệu giải thích, làm rõ HSDX/Chào giá của NCC. Trong quá trình đánh giá, VNA có quyền làm rõ các

nội dung của HSĐX do các NCC chào. Việc làm rõ có thể bằng e-mail. Các NCC sẽ làm rõ cho VNA bằng e-mail.

Bước 1: Đánh giá HSĐX đạt yêu cầu :

NCC phải nộp đủ các hồ sơ theo yêu cầu quy định tại Mục 6, trong đó NCC phải trả lời đủ các nội dung trong Mẫu 2.

Bước 2 : Đánh giá năng lực NCC, tiêu chuẩn kỹ thuật :

NCC đạt yêu cầu Bước 1 được đánh giá tiếp Bước 2.

Điều kiện tiên quyết :

- NCC có ít nhất 1 hợp đồng đang cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT Pool tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng HK (Mẫu số 3)
- NCC cam kết thực hiện tất cả các dịch vụ theo yêu cầu của VNA (Mẫu 2);

Đáp ứng 2 điều kiện tiên quyết về năng lực và kỹ thuật và được đưa vào đánh giá Bước 3.

Bước 3 : Đánh giá tài chính (giá chào)

NCC đạt yêu cầu Bước 2 được đánh giá tiếp Bước 3.

Đánh giá trên cơ sở bản chào của các NCC.

NCC được lựa chọn là NCC đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có đơn giá dịch vụ thấp nhất (giá sau khi đàm phán).

Trường hợp có 2 NCC dịch vụ giá ngang nhau, VNA sẽ lựa chọn NCC là công ty đang có vốn góp của VNA.

VNA có quyền thu thập, làm rõ các thông tin để đánh giá NCC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT Pool theo yêu cầu của VNA.

Trong quá trình đánh giá, VNA sẽ đàm phán với các NCC để có giá chào tốt nhất cho VNA.

VNA không có nghĩa vụ phải giải thích về quyết định lựa chọn NCC của mình.

D. Thông báo NCC đáp ứng yêu cầu và ký hợp đồng với VNA

VNA sẽ gửi thư thông báo NCC được lựa chọn có chào giá cuối cùng tốt nhất. NCC được lựa chọn, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong vòng 1 ngày làm việc và triển khai ký hợp đồng.

yl

Mẫu 1: Bảng giá dịch vụ:

Giá DV Giao nhận PTVT Pool	VNĐ/Shipment	Ghi chú
Giá chưa gồm thuế GTGT		
Thuế GTGT		
Giá thanh toán		

Giá tính cho một lô PTVT nhập hoặc xuất khỏi VNA cho các dịch vụ được mô tả theo bảng dịch vụ tại Mẫu 2.

Ghi rõ giá chưa thuế, thuế GTGT, giá thanh toán.

Giá dịch vụ trên không thay đổi trong suốt thời hạn hợp đồng.

nh

Mẫu 2: Bảng chi tiết công việc dịch vụ trọn gói giao nhận PTVT Pool (bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau để đảm bảo giao/nhận hàng tại kho VAECO):

PHẠM VI CÔNG VIỆC	NCCDV chấp nhận	Ghi chú
A. TIẾP NHẬN KHỎI SERVICEABLE		
1. Tiếp nhận và xử lý yêu cầu NCCDV tiếp nhận các đơn hàng hoặc yêu cầu về lô hàng nhập khẩu cụ thể qua email hoặc cổng thông tin aerexchange.com. Phía đối tác cung cấp copy vận đơn và hóa đơn gửi hàng (shipping invoice)		
2. Làm thủ tục nhập khẩu		
2.1. NCCDV chịu trách nhiệm tập hợp các chứng từ cần thiết để làm thủ tục xuất/nhập khẩu (hợp đồng liên quan, hóa đơn, packing list, chứng chỉ EASA/FAA hoặc C of C để được miễn giảm thuế, chứng từ khác khi được cơ quan Hải quan yêu cầu) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các chứng từ khai báo (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin thông quan qua mạng).		
2.2. NCCDV tự đứng tên trên tờ khai hải quan, tự chịu trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý liên quan với tư cách là nhà nhập khẩu và đăng ký tờ khai HQ lên hệ thống hải quan điện tử, sử dụng chữ ký số của mình, kê khai mã thuế, tự tính thuế và nộp thuế. Kiểm tra, rà soát, áp mã thuế theo mã thuế hợp lý theo biểu thuế hiện hành; chịu trách nhiệm bảo vệ và chứng minh với cơ quan hải quan về mã thuế đã áp, chịu trách nhiệm pháp lý về mã thuế, về tính chính xác và trung thực của bộ hồ sơ nhập/xuất		
2.3. Với chi phí và trách nhiệm của mình, NCCDV chịu trách nhiệm nộp phạt, thực hiện thủ tục truy thu thuế (nếu có)... và các chế tài khác của các cơ quan hữu quan nhà nước khi thất bại trong việc chứng minh tính chính xác/sai lệch của hàng hoá và hồ sơ xuất nhập khẩu.		
2.4. Đối với hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, NCCDV tự đứng ra xin các giấy phép với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục nhập khẩu. Cam kết đảm		

bảo vệ mặt pháp lý khi triển khai công việc để không làm chậm/gián đoạn tiến độ giao nhận phụ tùng máy bay.		
2.5. NCCDV phải hoàn thành thủ tục trong vòng 1 ngày lịch sau giờ chuyển bay có PTVT serviceable hạ cánh. Yêu cầu dịch vụ 24/7, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.		
3. Bàn giao hàng		
3.1. Sau khi hoàn thành thủ tục, NCCDV tiến hành kiểm tra, chụp ảnh tình trạng bao bì, hàng hóa, bàn giao cho đơn vị mà VNA yêu cầu.		
3.2. Trường hợp có báo cáo bất thường về lô hàng thì NCCDV thông báo cho VNA để phối hợp làm việc với các đối tác nhằm giải quyết bất thường có liên quan.		
4.4. Cập nhật thông tin và thanh toán		
4.1. NCCDV cập nhật chi tiết thông tin thông báo hàng về lên cổng thông tin aerexchange.com để làm căn cứ đối chiếu tính TAT hàng nhập với đối tác.		
4.2. NCCDV định kỳ gửi báo cáo thống kê hàng xuất có thể hiện chi tiết hàng hóa, chi tiết vận chuyển, tờ khai, ngày/giờ giao nhận hàng cho VNA để kiểm tra đối chiếu.		
4.3. NCCDV hoàn thiện bộ chứng từ gửi VNA thanh toán theo quy định .		
5. Kiểm tra sau thông quan Trường hợp kiểm tra sau thông quan, NCCDV chủ động làm việc với cơ quan hải quan để giải trình trên cơ sở những hồ sơ đã cung cấp, VNA không làm việc trực tiếp với Hải quan.		
6. Các công việc liên quan khác		
B. XUẤT TRẢ KHỎI UNSERVICEABLE		
1. Tiếp nhận và xử lý yêu cầu:		

NCCDV tiếp nhận các đơn hàng hoặc yêu cầu về lô hàng xuất khẩu cụ thể qua email hoặc cổng thông tin aerexchange.com.		
2. Tiếp nhận và chuẩn bị hàng hóa		
2.1. Khi tiếp nhận hàng hóa từ VAECO hoặc đối tác do VNA chỉ định, NCCDV cần tra cứu thông tin, hình ảnh hàng/thùng hàng đã nhập về trước đó trên phần mềm quản lý để đối chiếu khi nhận hàng/thùng hàng xuất.		
2.2. Đối với hàng DGR, NCCDV thực hiện đóng gói theo yêu cầu của IATA, kê khai hàng DG với airlines và kho hàng.		
3. Chuẩn bị hồ sơ xuất khẩu: NCCDV gửi thông tin đóng gói, cân kiện hàng hóa cho đại lý vận chuyển do đối tác nước ngoài chỉ định để yêu cầu cung cấp booking hàng xuất.		
4. Khai báo, làm thủ tục xuất khẩu.		
4.1. Trong vòng 2,5 ngày lịch kể từ khi nhận thông tin đặt chuyến bay (Booking Confirmation) từ đại lý vận chuyển của đối tác pooling chỉ định, NCCDV thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, bàn giao hàng cho đại lý tại cửa kho xuất. Điều kiện gửi trả hàng theo qui định trong hợp đồng là FCA Noi bai/Tan Son Nhat Airport.		
4.2. Đối với các trường hợp đối tác pooling yêu cầu gửi hàng qua phát chuyển nhanh (Express Forwarder) bằng account của họ, NCCDV thực hiện việc gửi hàng theo qui trình đã thống nhất trong Interface Manual/CMM.		
4.3. NCCDV chịu trách nhiệm chứng minh với cơ quan hải quan về tính hợp pháp của hàng hóa xuất.		
4.4. NCCDV phải tự đứng tên kê khai hàng xuất khẩu với tư cách nhà xuất khẩu, tập hợp và cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ hàng xuất khẩu cho cơ quan hải quan .		
5. Luân chuyển chứng từ thanh toán		

ylm

5.1.NCCDV cập nhật thông tin vận chuyển cho đối tác pooling hoặc lên cổng thông tin aerexchange.com trong vòng 2,5 ngày kể từ khi nhận bàn giao hàng để làm căn cứ đối chiếu, tính TAT hàng xuất. 5.2. NCCDV định kỳ gửi báo cáo thống kê hàng xuất có thể hiện chi tiết hàng hóa, chi tiết vận chuyển, tờ khai, ngày/giờ giao nhận hàng cho VNA để kiểm tra đối chiếu. 5.3. NCCDV hoàn thiện bộ chứng từ gửi VNA thanh toán theo quy định (bao gồm các loại phí và các khoản chi hộ).		
6. Kiểm tra sau thông quan - Trường hợp kiểm tra sau thông quan, NCCDV chủ động làm việc với cơ quan hải quan để giải trình trên cơ sở những hồ sơ đã cung cấp, VNA không làm việc trực tiếp với Hải quan		
7. Các công việc liên quan khác		

~

Mẫu 3: Bảng kê Hợp đồng đang có hiệu lực về cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng hàng không

TT	Hợp đồng	Thời hạn HĐ	Cung cấp cho Hãng HK	Phạm vi dịch vụ
1				
2				
3				
...				

Mục “ Phạm vi dịch vụ” yêu cầu ghi rõ hợp đồng nào cung cấp dịch vụ trọn gói giao nhận PTVT Pool tương tự như dịch vụ giao nhận VNA đang chào.

**Thư mời chào hàng cạnh tranh các dịch vụ giao nhận PTVT máy bay sửa chữa,
thuê mượn**

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA) có nhu cầu lựa chọn Nhà cung cấp dịch vụ thực hiện việc giao nhận PTVT làm thủ tục tạm xuất tái nhập, tạm nhập tái xuất hoặc xuất/nhập PTVT, giao nhận PTVT máy bay, thiết bị của VNA theo đúng địa chỉ, đúng yêu cầu về thời gian, số lượng, tình trạng PTVT trên cơ sở đơn hàng sửa chữa/ thuê mượn do VNA phát hành gửi tới các cơ sở sửa chữa nước ngoài yêu cầu chào hàng cạnh tranh đối với dịch vụ giao nhận PTVT nói trên từ các NCC có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, đang cung cấp các dịch vụ giao nhận PTVT máy bay cho các hãng hàng không

HSDX của các NCC sẽ được gửi tới VNA bằng e-mail hay giao trực tiếp vào hoặc trước 15 Giờ.00. ngày 16 tháng 6 năm 2021 đến địa chỉ sau:

Ban Quản lý vật tư

Tổng công ty hàng không Việt Nam

200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội

Tel: 84-4-38-722253

Fax: 84-4-38-722254

E-mail: anhmaituan@vietnamairlines.com

yennh@vietnamairlines.com

yenht@vietnamairlines.com

VNA sẽ đánh giá hồ sơ và đàm phán với các NCC để có bản chào cuối cùng tốt nhất cho VNA trước khi ký kết hợp đồng.

Kính thư,



Mai Tuấn Anh

Trưởng Ban Quản lý vật tư

Tổng công ty hàng không Việt Nam



HỒ SƠ YÊU CẦU

**Cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT máy bay sửa chữa, thuê, mượn
giai đoạn 15/5/2021 đến 14/5/2024**

Hà Nội, ngày..... tháng 6 năm 2021

Yên

MỤC LỤC

Thư mời chào hàng cạnh tranh các dịch vụ giao nhận PTVT máy bay sửa chữa

- A. Mô tả chung
- B. Quy định cụ thể
- C. Đánh giá hồ sơ đề xuất
- D. Thông báo NCC được lựa chọn và ký kết hợp đồng

Mẫu 1: Bảng chào giá

Mẫu 2: Chi tiết dịch vụ trọn gói

Mẫu 3 : Bảng kê hợp đồng đang cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT máy bay sửa chữa cho các hãng HK

VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- VNA: Tổng công ty hàng không Việt Nam
- NCC: Nhà cung cấp dịch vụ
- HSYC: Hồ sơ yêu cầu cung cấp dịch vụ
- HSĐX: Hồ sơ đề xuất của NCC
- VAT : Thuế GTGT hàng nhập khẩu
- HQ: Hải quan tại các cửa khẩu Việt Nam
- AOG: trường hợp cần gấp PTVT
- VAECO : Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay

ylw

A. Mô tả chung

B. Quy định cụ thể:

1. Yêu cầu về dịch vụ :

- Thực hiện dịch vụ giao nhận PTVT máy bay sửa chữa theo Bảng chi tiết dịch vụ kèm theo (Mẫu 1: chi tiết dịch vụ);
- Địa điểm giao/nhận hàng : cửa kho Công ty VAECO tại Nội Bài và Tân Sơn Nhất;
- Thời gian : 24/7

2. Yêu cầu về tư cách NCC: NCC DV là NCC đang cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT máy bay sửa chữa tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng HK.

3. Thời hạn Hợp đồng : 3 năm, từ tháng 15/5/2021 đến 14/5/2024

Số lượng lô hàng 3 năm : 9.655 dự kiến lô,

Trong đó năm 2021 : 1.744 lô, 2022: 3.331 lô, năm 2023: 3.331 lô; năm 2024: 1.249 lô

4. Giá dịch vụ:

VNĐ/lô hay gọi là shipment (nhập hoặc xuất), lô hàng có thể gồm nhiều thiết bị.

VNA yêu cầu NCC điền giá chào vào các ô tương ứng trong Bảng chào giá kèm theo (Mẫu 1).

Giá dịch vụ trọn gói bao gồm dịch vụ NCC ứng nộp tiền thuế VAT hàng nhập khẩu tại thời điểm thông quan.

Tiền VAT/tháng bình quân dự tính : tỷ VNĐ

5. Thanh toán :

NCC thanh toán các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến lô hàng bao gồm các chi phí lưu kho, lao vụ, phí gửi hàng hóa nguy hiểm do hãng vận chuyển yêu cầu, thuế VAT, phí phải nộp cho nhà nước;

VNA thanh toán cho NCC trên cơ sở Bộ hồ sơ hợp lệ.

Thời hạn thanh toán : 30 ngày kể từ ngày VNA nhận Hóa đơn và hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của NCC.

6. Hồ sơ đề xuất :

NCC gửi Hồ sơ đề xuất gồm :

- Thư chào giá, cam kết chất lượng dịch vụ (bản gốc)
- Giấy Đăng ký kinh doanh (bản công chứng)
- Biểu giá theo mẫu của VNA (Mẫu 1)
- Bảng danh mục dịch vụ theo mẫu của VNA được điền đầy đủ theo yêu cầu (Mẫu 2)
- Bảng kê Hợp đồng giao nhận PTVT máy bay sửa chữa, trong đó ghi rõ hợp đồng giao nhận PTVT máy bay sửa chữa có hình thức giao nhận tương tự như dịch vụ VNA đang chào (Mẫu 3)
- Dự thảo Hợp đồng dịch vụ với VNA

ng

Thư chào giá và các hồ sơ trong HSDX phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc Người được ủy quyền theo Giấy ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật.

7. Hợp đồng :

NCC gửi Dự thảo Hợp đồng dịch vụ với VNA kèm theo HSDX

8. Thời hạn nộp HSDX:

NCC gửi Hồ sơ chào giá trước 15..h ngày 16 /6/2021

Giá chào có hiệu lực ít nhất đến 16 /9/2021

NCC có thể gửi Hồ sơ chào giá theo đường bưu điện, email :

- Gửi trực tiếp :

Địa chỉ:

Tổng công ty Hàng không Việt Nam

200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà Nội

Mai Tuấn Anh

Ban Quản lý vật tư

Tel: 84-4-38729 323

Fax: 84-4-38732 754

Bì thư ghi : “Hồ sơ Chào giá dịch vụ giao nhận PTVT A350/B787 ”.

- Gửi qua Email:

Fax: 84-4-38732 754

Attn: Mr Mai Tuấn Anh - Team leader

Email: maituananh@vietnamairlines.com

Copy: Ms Nguyen Hoang Yen

Email: yennh@vietnamairlines.com

Ms Hoang Thi Yen

Email: yenht@vietnamairlines.com

C. Đánh giá HSDX :

VNA sẽ đánh giá để lựa chọn NCC trên cơ sở HSDX/Chào giá và các tài liệu giải thích, làm rõ HSDX/Chào giá của NCC. Trong quá trình đánh giá, VNA có quyền làm rõ các nội dung của HSDX do các NCC chào. Việc làm rõ có thể bằng e-mail. Các NCC sẽ làm rõ cho VNA bằng e-mail.

Bước 1: Đánh giá HSDX đạt yêu cầu :

NCC phải nộp đủ các hồ sơ theo yêu cầu quy định tại Mục 6, trong đó NCC phải đáp ứng đầy đủ trách nhiệm NCC ghi tại Mẫu 2 PL1.

Bước 2 : Đánh giá năng lực NCC, tiêu chuẩn kỹ thuật :

NCC đạt yêu cầu Bước 1 được đánh giá tiếp Bước 2.

Điều kiện tiên quyết :

- NCC có ít nhất 1 hợp đồng đang cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT sửa chữa máy bay tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng HK (Mẫu số 3)
- NCC cam kết thực hiện tất cả các dịch vụ theo yêu cầu của VNA (Mẫu 2, PL1);

Đáp ứng 2 điều kiện tiên quyết về năng lực và kỹ thuật và được đưa vào đánh giá Bước 3.

Bước 3 : Đánh giá tài chính (giá chào)

NCC đạt yêu cầu Bước 2 được đánh giá tiếp Bước 3.

Đánh giá trên cơ sở bản chào của các NCC.

NCC được lựa chọn là NCC đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có đơn giá dịch vụ thấp nhất (giá sau khi đàm phán).

Trường hợp có 2 NCC dịch vụ giá ngang nhau, VNA sẽ lựa chọn NCC là công ty đang có vốn góp của VNA.

VNA có quyền thu thập, làm rõ các thông tin để đánh giá NCC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT sửa chữa theo yêu cầu của VNA.

Trong quá trình đánh giá, VNA sẽ đàm phán với các NCC để có giá chào tốt nhất cho VNA.

VNA không có nghĩa vụ phải giải thích về quyết định lựa chọn NCC của mình.

D. Thông báo NCC đáp ứng yêu cầu và ký hợp đồng với VNA

VNA sẽ gửi thư thông báo NCC được lựa chọn có chào giá cuối cùng tốt nhất. NCC được lựa chọn, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong vòng 1 ngày làm việc và triển khai ký hợp đồng.

Mẫu 1: Bảng giá dịch vụ:

Giá DV Giao nhận PTVT máy bay sửa chữa	VNĐ/Shipment	Ghi chú
Giá chưa gồm thuế GTGT		
Thuế GTGT		
Giá thanh toán		

Giá tính cho một shipment PTVT nhập hoặc xuất khỏi VNA cho các dịch vụ được mô tả theo bảng dịch vụ tại Mẫu 2, PL1. 1 shipment được hiểu là hàng hóa thuộc 1 vận đơn.

Ghi rõ giá chưa thuế, thuế GTGT, giá thanh toán.

Giá dịch vụ trên không thay đổi trong suốt thời hạn hợp đồng.

Mẫu 2: Bảng chi tiết công việc dịch vụ trọn gói giao nhận PTVT máy bay sửa chữa, thuê mượn (bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau để đảm bảo giao/nhận hàng tại kho VAECO): chi tiết tại PL1

Mẫu 3: Bảng kê Hợp đồng đang có hiệu lực về cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT sửa chữa, thuê mượn tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng hàng không

TT	Hợp đồng	Thời hạn HĐ	Cung cấp cho Hãng HK	Phạm vi dịch vụ
1				
2				
3				
...				

Mục “Phạm vi dịch vụ” yêu cầu ghi rõ hợp đồng nào cung cấp dịch vụ giao nhận PTVT sửa chữa, thuê mượn tương tự như dịch vụ giao nhận VNA đang chào.

ylm

PL1. QUY TRÌNH PHỐI HỢP TIẾP NHẬN VÀ GỬI PTVT SỬA CHỮA

1. Mục đích

Xây dựng hệ thống quy trình phối hợp giữa VNA, VAECO và NCC để tiếp nhận và gửi hàng sửa chữa, thuê mượn theo yêu cầu của VNA.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy trình này xác lập các mối quan hệ, phân công, phân cấp trách nhiệm của VNA, VAECO và trách nhiệm thực hiện của NCC trong tiếp nhận và gửi nhận hàng sửa chữa, thuê mượn.

3. Quy trình:

3.1. Lưu đồ:

Bước	Trách nhiệm	Thực hiện	Ghi chú
Bước 1	VNA-VAECO-NCC	Tiếp nhận đơn hàng, yêu cầu	Trường hợp hàng thuê mượn thì bước 4, 5 sẽ thực hiện trước các bước 2, 3
Bước 2	VAECO-NCC	Tiếp nhận hàng gửi đi	
Bước 3	NCC		
Bước 4	NCC	Gửi hàng	
Bước 5	NCC-VAECO-VNA	Nhận hàng	
		Bàn giao hàng nhận về	

Mô tả quy trình:

Bước 1. Tiếp nhận đơn hàng

- a. VNA có trách nhiệm phát hành đơn hàng sửa chữa, thuê cho đối tác, gửi bản sao cho VAECO và NCC. Đơn hàng sửa chữa, thuê gồm các thông tin:
 - Tên, địa chỉ của đối tác;
 - Số đơn hàng;
 - Số hiệu vật tư, số sêri;
 - Mô tả trạng thái hàng hóa;
 - Các chứng chỉ, tài liệu yêu cầu;
 - Danh mục missing parts, nếu có;
 - Điều khoản giao hàng đi và nhận hàng về;
 - Yêu cầu khác, nếu có.
- b. Đối với VAECO, đơn hàng sửa chữa, thuê, thay cho yêu cầu bàn giao hàng hóa cho NCC để gửi đi sửa chữa, trả sau khi thuê và nhận lại hàng hóa từ NCC sau khi sửa chữa hay thuê, ***trên cơ sở khi có xác nhận của cấp có thẩm quyền từ VNA.***
- c. NCC có trách nhiệm tiếp nhận đơn hàng sửa chữa, thuê từ VNA. Đơn hàng này thay cho yêu cầu gửi và nhận hàng sửa chữa, thuê.

Bước 2. Tiếp nhận hàng gửi đi

- a. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn hàng sửa chữa của VNA, NCC có trách nhiệm tiếp nhận hàng gửi đi sửa chữa theo đơn hàng tại cửa kho của VAECO và dưới mặt đất. VAECO có trách nhiệm giao hàng cho NCC, hàng hóa do VAECO bàn giao cho NCC phải chính xác theo đơn hàng sửa chữa, thuê mượn về số lượng, số hiệu, số serial, được bảo quản trong thùng có sẵn của hàng hóa và có đầy đủ tài liệu kèm theo;
- b. NCC có trách nhiệm kiểm tra, ký biên bản bàn giao với VAECO thực tế hàng, bao bì, tài liệu kèm theo hàng theo mẫu kèm theo. Đối với những hàng hóa khi bàn giao không có bao bì, VAECO sẽ xác nhận tại biên bản giao nhận cho NCC.
- c. NCC kiểm tra tiêu chuẩn đóng gói hàng hóa và các giấy tờ kỹ thuật kèm theo hàng, tiến hành đóng gói lại theo tiêu chuẩn, (nếu cần), đặt bản sao RO và shipping invoice vào trong bao bì, dán nhãn ghi tên người nhận, loại hàng bên ngoài.
- d. NCC có trách nhiệm chụp ảnh hàng hóa + bao bì của từng lô hàng, lưu giữ để phục vụ yêu cầu giải quyết khiếu nại (nếu có).

Bước 3. Gửi hàng:

Căn cứ vào yêu cầu/đơn hàng sửa chữa, thuê mượn của VNA:

- a. NCC chuẩn bị chứng từ gửi hàng (phiếu đóng gói, hóa đơn thương mại...) theo quy định và đặt chỗ tại các Văn phòng hàng hóa của VNA cho các hành trình đến các địa chỉ và hướng dẫn ghi trên đơn hàng do VNA phát hành. NCC sẽ thu xếp với Airlines khác để đặt chuyến bay nếu có yêu cầu đặc biệt của VNA;
- b. Thực hiện các thủ tục với hải quan và kho hàng để xuất khẩu/tái xuất/tạm xuất hàng theo yêu cầu của VNA đến tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa theo đơn hàng trong vòng không quá 03 ngày kể từ khi nhận được hàng từ VAECO; Trường hợp hàng

- gửi đường biển hoặc hàng hóa cần đóng gói lại bằng bao bì đặc biệt sẽ có thỏa thuận riêng để thống nhất về thời gian gửi hàng;
- c. Giám sát và cập nhật thông tin hành trình của lô hàng vào hệ thống cho VNA;
 - d. Thông báo thông tin vận chuyển cho VNA và đối tác;
 - e. Theo dõi thời gian tạm xuất của lô hàng trong trường hợp là hàng tạm xuất khẩu để đốc thúc tái nhập đúng thời hạn quy định của hải quan.

Bước 4. Nhận hàng từ các đối tác nước ngoài

- a. Sau khi nhận được thông báo hàng sửa chữa xong hoặc chuẩn bị xong hàng thuê mượn từ đối tác, VNA thu xếp vận chuyển để đưa hàng về Việt Nam và thông báo thông tin gửi hàng cho NCC bằng văn bản (email, fax...); NCC thu xếp vận chuyển để đưa hàng về Việt Nam trong trường hợp có yêu cầu cụ thể từ VNA;
- b. NCC thu thập tài liệu và hoàn thành thủ tục với cơ quan hải quan và kho hàng để tiếp nhận hàng hóa trong vòng 24 giờ kể từ khi hàng về Việt Nam (Trường hợp hàng đường biển sẽ có thỏa thuận riêng để thống nhất về thời gian nhận hàng);
- c. NCC chịu trách nhiệm hoàn tất thủ tục thanh khoản tờ khai (TN-TX, TX-TN) hoặc chuyển đổi loại hình tờ khai (đối với hàng tạm xuất nhưng không tái nhập/hàng tạm nhập nhưng không tái xuất...)

Bước 5. Bàn giao hàng nhận về

- a. NCC tiến hành bàn giao hàng cho VAECO tại cửa kho của VAECO và dưới mặt đất với đầy đủ tài liệu và bao bì kèm theo;
- b. VAECO có trách nhiệm tiếp nhận hàng, làm thủ tục nhập kho, cập nhật thông tin kịp thời vào hệ thống để VNA theo dõi và ký biên bản bàn giao cho NCC khi hàng có đủ điều kiện nhập kho theo quy định.
- c. Khi hàng không đủ điều kiện nhập kho theo quy định VAECO lập báo cáo bất thường theo mẫu Báo cáo bất thường PTVT và gửi tới VNA, NCC:
 - Không có chứng chỉ kỹ thuật/tài liệu hoặc chứng chỉ/tài liệu không phù hợp;
 - Sai ký hiệu;
 - Sai số sản xuất;
 - Sai số lượng;
 - Hết hạn lưu kho;
 - Các vấn đề khác (hư hỏng, móp, méo, vỡ....)

4. Trách nhiệm các bên:

4.1. Trách nhiệm của VNA

- a. Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các đối tác nước ngoài, về tính chính xác của hàng hoá, PTVT gửi đi sửa chữa, thuê: tên gọi, mã hiệu, ký hiệu, số lượng, giá cả cũng như các điều kiện khác được ghi trong đơn hàng do VNA phát đi và gửi cho NCC;
- b. Cung cấp đầy đủ các hợp đồng khung, các bản gia hạn hợp đồng được ký với đối tác nước ngoài;
- c. Cung cấp đầy đủ các chứng chỉ, hồ sơ kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của Cục HKDDVN và của đối tác nước ngoài;

- d. Làm việc với các đơn vị trong Tổng Công ty để NCC được miễn phí lưu kho lao vụ, phí xử lý hàng hóa, cước vận chuyển PTVT sửa chữa thuê mượn trên các chuyến bay của Hãng không Việt nam;
- e. Thanh toán cho NCC phí giao nhận và các chi phí, thuế khác (nếu có) theo hợp đồng;
- f. Chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hóa và chi phí vận chuyển hàng hóa (kể cả chi phí đóng gói) theo điều khoản 2.1 của hợp đồng-từ địa điểm giao hàng tại nước ngoài về tới sân bay hoặc cảng biển Việt Nam; đồng thời thông báo thông tin vận chuyển kịp thời cho NCC để theo dõi và lập kế hoạch nhận hàng;
- i. Phối hợp với NCC và VAECO thực hiện các thủ tục xác định nguyên nhân, tình trạng bất thường của PTVT và theo dõi việc xử lý báo cáo bất thường. Trường hợp những tổn thất do lỗi của đối tác nước ngoài hoặc nhà vận chuyển, VNA có trách nhiệm thanh toán tiền thuế và các chi phí phát sinh (nếu có) cho NCC đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường từ đối tác và nhà bảo hiểm.

4.2. Trách nhiệm của VAECO

- a. Bàn giao hàng hóa cho NCC để xuất khẩu:
 - Tạo điều kiện để nhân viên của NCC thực hiện công việc tiếp nhận/ bàn giao PTVT theo quy định
 - Bàn giao thực tế hàng hóa được bảo quản theo quy định và tài liệu thực tế theo hàng tại cửa kho của Vaeco và dưới mặt đất theo yêu cầu và có xác nhận của cấp có thẩm quyền từ VNA
 - Ký biên bản bàn giao thực tế thiết bị với NCC.
 - Cập nhật thời gian bàn giao và nhận hàng từ NCC lên hệ thống để kiểm soát và quản lý theo quy định của Vaeco.
- b. Tiếp nhận lại hàng hóa sau khi sửa chữa, thuê từ NCC tại cửa kho VAECO và dưới mặt đất;
- c. Nhập kho và cập nhật thông tin kịp thời vào hệ thống để VNA theo dõi;
- d. Gửi báo cáo bất thường (nếu có) trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hàng hóa từ NCC và có phát hiện bất thường;
- e. Lưu giữ, bảo quản đối với hàng hóa đang chờ giải quyết bất thường.

4.3. Trách nhiệm của NCC:

- a. Chịu trách nhiệm **kiểm tra** đóng gói PTVT đảm bảo tiêu chuẩn vận chuyển ATA 300, **khai báo hàng hóa nguy hiểm theo quy định của IATA** phù hợp với yêu cầu của nhà vận chuyển, tiếp nhận/ bàn giao hàng tại cửa kho của Vaeco và dưới mặt đất, chịu trách nhiệm vận chuyển hàng từ kho của Vaeco đến các kho hàng cảng hàng không, cảng biển và ngược lại, trừ trường hợp các thiết bị lớn sẽ theo thỏa thuận giữa NCC và VNA;
- b. **Chịu trách nhiệm việc nâng lên và hạ xuống phương tiện vận chuyển đối với hàng hóa công kênh, số lượng lớn (ví dụ: Động cơ, cang, lớp, ghế, APU,...), chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa từ kho Vaeco tới kho hàng sân bay, cảng biển và ngược lại.**
- c. Thông báo cho VNA thông tin vận chuyển, phối hợp để giao hàng cho đối tác;
- d. Thực hiện các thủ tục cần thiết để nhận gửi hàng theo đúng thời hạn đã thỏa thuận. Thực hiện các thủ tục tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập PTVT;

- e. Thực hiện các thủ tục hoàn thuế (nếu có) đối với các lô hàng tạm nhập tái xuất theo đúng quy định của pháp luật có liên quan;
- f. Khai báo các thông tin về lô hàng (AWB, số chuyến bay, ngày gửi) trên hệ thống AMASIS trong vòng 2 ngày làm việc sau khi gửi PTVT;
- g. Phối hợp với VNA để giải quyết các báo cáo bất thường;
- h. Hàng Quý, tổng hợp và gửi cho VNA các thông tin gửi/nhận hàng của tất cả các lô hàng phát sinh trong Quý đó, bao gồm: ngày nhận RO, ngày gửi, ngày nhận hàng và các trường hợp phát sinh bất thường.
- i. **Tuân thủ các quy định khi thực hiện công việc tại các khu vực sản xuất của Vaeco.**



Thư mời chào hàng cạnh tranh dịch vụ ủy thác mua PTVT máy bay

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA) có nhu cầu lựa chọn Nhà cung cấp dịch vụ ủy thác mua PTVT (nhập khẩu PTVT) của đối tác nước ngoài.

VNA yêu cầu chào hàng cạnh tranh đối với dịch vụ ủy thác nhập khẩu PTVT nói trên từ các NCC có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, đang cung cấp các dịch vụ ủy thác nhập khẩu, giao nhận PTVT máy bay cho các hãng hàng không.

HSDX của các NCC sẽ được gửi tới VNA bằng e-mail, fax hay giao trực tiếp vào hoặc trước 15. Giờ.00. ngày 16 tháng 06 năm 2021 đến địa chỉ sau:

Ban Quản lý vật tư

Tổng công ty hàng không Việt Nam

200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội

Tel: 84-4-38-722253

Fax: 84-4-38-722254

E-mail: anhmaituan@vietnamairlines.com

yennh@vietnamairlines.com

yenht@vietnamairlines.com

VNA sẽ đánh giá hồ sơ và đàm phán với các NCC để có bản chào cuối cùng tốt nhất cho VNA trước khi ký kết hợp đồng.

Kính thư,



Mai Tuấn Anh

Trưởng Ban Quản lý vật tư

Tổng công ty hàng không Việt Nam



HỒ SƠ YÊU CẦU

**Cung cấp dịch vụ ủy thác mua PTVT tàu bay của VNA giai đoạn
15/5/2021 đến 14/5/2024**

Hà Nội, ngày..... tháng 6 năm 2021



MỤC LỤC

Thư mời chào hàng cạnh tranh các dịch vụ ủy thác mua PTVT

A. Mô tả chung

B. Quy định cụ thể

C. Đánh giá hồ sơ đề xuất

D. Thông báo NCC được lựa chọn và ký kết hợp đồng

Mẫu 1: Bảng chào giá

Mẫu 2: Chi tiết dịch vụ trọn gói

Mẫu 3 : Bảng kê hợp đồng đang cung cấp dịch vụ ủy thác mua PTVT cho các hãng HK

VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- VNA: Tổng công ty hàng không Việt Nam
- NCC: Nhà cung cấp dịch vụ
- HSYC: Hồ sơ yêu cầu cung cấp dịch vụ
- HSDX: Hồ sơ đề xuất của NCC
- VAT : Thuế GTGT hàng nhập khẩu
- HQ: Hải quan tại các cửa khẩu Việt Nam
- AOG: trường hợp cần gấp PTVT
- VAECO : Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay
- Dịch vụ Trọn gói: (chi tiết công việc như Mẫu 2)



A. Mô tả chung

- PTVT được hiểu là Phụ tùng vật tư máy bay (bao gồm các thiết bị, bộ phận, linh kiện dùng cho máy bay) mà VNA mua để đảm bảo hoạt động khai thác, kỹ thuật của đội bay của VNA.
- PTVT máy bay gửi về Việt Nam từ các nhà cung cấp khác nhau trên thế giới PTVT là hàng mới hoặc cũ (có chứng chỉ), hàng có thể là hàng VNA phải thanh toán 100% tiền hàng, có thể là hàng FOC.

B. Quy định cụ thể :

1. Yêu cầu về dịch vụ:

- Thực hiện dịch vụ ủy thác nhập khẩu PTVT máy bay theo Bảng chi tiết dịch vụ kèm theo (Mẫu 2: chi tiết dịch vụ);
- Địa điểm giao/nhận hàng: cửa kho Công ty VAECO tại Nội Bài và Tân Sơn Nhất;
- Thời gian : 24/7

2. Yêu cầu về tư cách NCC: NCC DV là NCC đang cung cấp dịch vụ ủy thác nhập khẩu/giao nhận PTVT máy bay.

3. Thời hạn Hợp đồng: 3 năm, từ tháng 15/5/2021 đến 14/5/2024

4. Giá dịch vụ :

VNA yêu cầu NCC điền giá chào vào các ô tương ứng trong Bảng chào giá kèm theo (Mẫu 1).

Giá dịch vụ trọn gói theo điều kiện : VNA ứng tiền hàng, NCC ứng và nộp tiền thuế VAT hàng nhập khẩu.

5. Thanh toán :

Căn cứ theo yêu cầu cụ thể trên mỗi đơn hàng, NCCDV hoàn thiện bộ chứng từ để làm thủ tục thanh toán cho đối tác nước ngoài. Đối với PTVT mua mới, Purchase order, VNA ứng trước tiền hàng để NCCDV làm thủ tục thanh toán cho đối tác nước ngoài. NCC chịu trách nhiệm về yêu cầu thanh toán của mình. NCC đồng thời hoàn thiện bộ chứng từ làm thủ tục thanh/quyết toán với VNA.

Đối với PTVT cho, tặng, đổi (FOC Purchase order, Exchange order), NCCDV chỉ làm thủ tục thanh quyết toán với VNA, không thanh toán cho đối tác nước ngoài. Thời hạn thanh toán : 30 ngày kể từ ngày VNA nhận Hóa đơn và hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của NCC.

6. Hồ sơ đề xuất :

NCC gửi Hồ sơ đề xuất gồm :

- Thư chào giá, cam kết chất lượng dịch vụ (bản gốc)
- Giấy Đăng ký kinh doanh (bản công chứng)
- Biểu giá theo mẫu của VNA (Mẫu 1)
- Bảng danh mục dịch vụ theo mẫu của VNA được điền đầy đủ theo yêu cầu (Mẫu 2)
- Bảng kê Hợp đồng ủy thác nhập khẩu PTVT máy bay, trong đó ghi rõ hợp đồng ủy thác nhập khẩu PTVT có hình thức ủy thác mua tương tự như dịch vụ VNA đang chào (Mẫu 3)

- Bảng kê danh mục hợp đồng mua PTVT với đối tác nước ngoài mà NCC đã/đang thực hiện.
- Dự thảo Hợp đồng dịch vụ với VNA

Thư chào giá và các hồ sơ trong HSĐX phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc Người được ủy quyền theo Giấy ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật.

7. Hợp đồng :

NCC gửi Dự thảo Hợp đồng dịch vụ với VNA kèm theo HSĐX

8. Thời hạn nộp HSĐX:

NCC gửi Hồ sơ chào giá trước 15.h ngày 16 /6 /2021

Giá chào có hiệu lực ít nhất đến 16 /9/2021

NCC có thể gửi Hồ sơ chào giá theo đường bưu điện, email :

- Gửi trực tiếp :

Địa chỉ:

Tổng công ty Hàng không Việt Nam
200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà Nội
Mai Tuấn Anh

Trưởng Ban Quản lý vật tư

Tel: 84-4-38729 323

Fax:84-4-38732 754

Bì thư ghi : “Hồ sơ Chào giá dịch vụ ủy thác mua PTVT máy bay của VNA ”.

- Gửi qua Email:

Fax: 84-4-38732 754

Attn: Mr Mai Tuấn Anh - Team leader

Email: anhmaituan@vietnamairlines.com

Copy: Ms Nguyễn Hoàng Yên

Email: yennh@vietnamairlines.com

Ms Hoàng Thị Yên

Email: yenht@vietnamairlines.com

C. Đánh giá HSĐX :

VNA sẽ đánh giá để lựa chọn NCC trên cơ sở HSĐX/Chào giá và các tài liệu giải thích, làm rõ HSĐX/Chào giá của NCC. Trong quá trình đánh giá, VNA có quyền làm rõ các nội dung của HSĐX do các NCC chào. Việc làm rõ có thể bằng e-mail. Các NCC sẽ làm rõ cho VNA bằng e-mail.

Bước 1: Đánh giá HSĐX đạt yêu cầu :

NCC phải nộp đủ các hồ sơ theo yêu cầu quy định tại Mục 6, trong đó NCC phải trả lời đủ các nội dung trong Mẫu 2.

Bước 2 : Đánh giá năng lực NCC, tiêu chuẩn kỹ thuật:

NCC đạt yêu cầu Bước 1 được đánh giá tiếp Bước 2.

Điều kiện tiên quyết :

- NCC có ít nhất 1 hợp đồng đang cung cấp dịch vụ ủy thác mua PTVT tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng HK (Mẫu số 3)
- NCC cam kết thực hiện tất cả các dịch vụ theo yêu cầu của VNA (Mẫu 2);

Đáp ứng 2 điều kiện tiên quyết về năng lực và kỹ thuật và được đưa vào đánh giá Bước 3.

Bước 3 : Đánh giá tài chính (giá chào)

NCC đạt yêu cầu Bước 2 được đánh giá tiếp Bước 3.

Đánh giá trên cơ sở bản chào của các NCC.

NCC được lựa chọn là NCC đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có đơn giá dịch vụ thấp nhất (giá sau khi đàm phán).

Trường hợp có 2 NCC dịch vụ giá ngang nhau, VNA sẽ lựa chọn NCC là công ty đang có vốn góp của VNA.

VNA có quyền thu thập, làm rõ các thông tin để đánh giá NCC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ ủy thác mua PTVT theo yêu cầu của VNA.

Trong quá trình đánh giá, VNA sẽ đàm phán với các NCC để có giá chào tốt nhất cho VNA.

VNA không có nghĩa vụ phải giải thích về quyết định lựa chọn NCC của mình.

D. Thông báo NCC đáp ứng yêu cầu và ký hợp đồng với VNA

VNA sẽ gửi thư thông báo NCC được lựa chọn có chào giá cuối cùng tốt nhất. NCC được lựa chọn, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong vòng 1 ngày làm việc và triển khai ký hợp đồng.

ya

Mẫu 1: Bảng giá dịch vụ:

Giá trị lô hàng theo PO	SL PO	Tỷ lệ % phí ủy thác
Dưới 210 triệu đ	695	
Từ 210 triệu đồng đến 600 triệu đồng	374	
Từ 600 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	115	
Từ 1 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng	135	
Từ 3 tỷ đồng đến 6 tỷ đồng	55	
Từ 6 tỷ đồng	75	
Tối thiểu 1,250,000 đ/ đơn hàng		
Tối đa 57,000,000 đ/đơn hàng		
Tổng cộng	1.702	

Các mức phí quy định tại bảng giá dịch vụ này chưa bao gồm VAT

Giá tính theo biểu phí % cho 1 PO (đơn hàng)

Giá trị lô hàng đã bao gồm thuế GTGT

Giá dịch vụ trên không thay đổi trong suốt thời hạn hợp đồng.

Handwritten signature

Mẫu 2: Bảng chi tiết công việc dịch vụ XNK ủy thác PTVT mua mới, (bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau để đảm bảo giao/nhận hàng tại kho VAECO):

PHẠM VI CÔNG VIỆC	NCCDV chấp nhận	Ghi chú
Ủy thác nhập khẩu PTVT mua mới, cho, tặng,		
1. Ký hợp đồng với đối tác ngoại NCCDV chịu trách nhiệm liên hệ, đàm phán và ký hết hợp đồng khung với đối tác nước ngoài cung cấp PTVT. Hợp đồng ngoại là căn cứ pháp lý cho các giao dịch thương mại quốc tế, mua bán đổi trả PTVT giữa NCCDV (thay mặt VNA) và đối tác nước ngoài.		
2. Tiếp nhận đơn hàng và xử lý yêu cầu		
2.1. NCCDV tiếp nhận các đơn hàng hoặc yêu cầu về lô hàng nhập khẩu cụ thể qua email từ VNA. NCCDV thực hiện việc đặt hàng trên website của đối tác ngoại (trường hợp đối tác ngoại có hệ thống đặt hàng online) hoặc qua email.		
2.2. Đối với các đơn hàng mua PTVT (Purchase order) có yêu cầu trả trước (payment in advance), NCCDV căn cứ vào công văn yêu cầu và đơn hàng mua của VNA để làm thủ tục trả trước cho đối tác nước ngoài.		
2.3 NCCDV chịu trách nhiệm theo dõi, cập nhật thông tin giao hàng từ đối tác nước ngoài, cung cấp cho đối tác các thông tin về đại lý vận chuyển quốc tế do VNA chỉ định và giám sát cho đến khi lô hàng về đến VN		
3. Làm thủ tục nhập khẩu		
3.1. NCCDV tiếp nhận chứng từ vận chuyển từ đại lý vận chuyển do VNA chỉ định, chịu trách nhiệm tập hợp các chứng từ cần thiết để làm thủ tục nhập khẩu (hợp đồng ngoại liên quan, hóa đơn, packing list, chứng chỉ EASA/FAA hoặc C of C để được miễn giảm thuế, chứng từ khác khi được cơ quan Hải quan yêu cầu) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các chứng từ khai báo (bao gồm nhưng không giới hạn các		

thông tin thông quan qua mạng).		
3.2. NCCDV tự đứng tên trên tờ khai hải quan, tự chịu trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý liên quan với tư cách là nhà nhập khẩu và đăng ký tờ khai HQ lên hệ thống hải quan điện tử, sử dụng chữ ký số của mình, kê khai mã thuế, tự tính thuế và nộp thuế. Kiểm tra, rà soát, áp mã thuế theo mã thuế hợp lý theo biểu thuế hiện hành; chịu trách nhiệm bảo vệ và chứng minh với cơ quan hải quan về mã thuế đã áp, chịu trách nhiệm pháp lý về mã thuế, về tính chính xác và trung thực của bộ hồ sơ nhập/xuất		
3.3. Với chi phí và trách nhiệm của mình, NCCDV chịu trách nhiệm nộp phạt, thực hiện thủ tục truy thu thuế (nếu có)... và các chế tài khác của các cơ quan hữu quan nhà nước khi thất bại trong việc chứng minh tính chính xác/sai lệch của hàng hoá và hồ sơ xuất nhập khẩu.		
3.4. Đối với hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, NCCDV tự đứng ra xin các giấy phép với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục nhập khẩu. Cam kết đảm bảo về mặt pháp lý khi triển khai công việc để không làm chậm/gián đoạn tiến độ giao nhận phụ tùng máy bay.		
3.5. NCCDV phải hoàn thành thủ tục trong vòng 24 giờ đối với hàng khẩn cấp (AOG) và tối đa 72 giờ đối với hàng khác sau giờ chuyến bay có PTVT hạ cánh. Yêu cầu dịch vụ 24/7, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.		
4. Bàn giao hàng		
4.1. Sau khi hoàn thành thủ tục, NCCDV tiến hành kiểm tra, chụp ảnh tình trạng bao bì, hàng hóa và ký Biên bản bàn giao cho đơn vị mà VNA yêu cầu.		
4.2. Trường hợp có báo cáo bất thường về lô hàng thì NCCDV thông báo cho VNA để phối hợp làm việc với các đối tác nhằm giải quyết bất thường có liên quan.		
5. Thanh toán với VNA và thanh toán cho đối tác nước ngoài		
5.1. Căn cứ theo yêu cầu cụ thể trên mỗi đơn hàng, NCCDV hoàn thiện bộ chứng từ để làm thủ tục thanh toán cho đối tác nước ngoài và chịu trách nhiệm về yêu cầu thanh toán của		

mình. Đối với PTVT mua mới, Purchase order, VNA sẽ ứng trước tiền hàng. NCCDV đồng thời hoàn thiện bộ chứng từ làm thủ tục thanh quyết toán với VNA . 5.2. Đối với PTVT cho, tặng, đổi (FOC Purchase order, Exchange order), NCCDV chỉ làm thủ tục thanh quyết toán với VNA, không làm thanh toán cho đối tác nước ngoài.		
6. Kiểm tra sau thông quan Trường hợp kiểm tra sau thông quan, NCCDV chủ động làm việc với cơ quan hải quan để giải trình trên cơ sở những hồ sơ đã cung cấp, VNA không làm việc trực tiếp với Hải quan.		
7. Các công việc liên quan khác		

Mẫu 3: Bảng kê Hợp đồng đang có hiệu lực về cung cấp dịch vụ ủy thác mua PTVT tại các cửa khẩu Việt Nam cho các hãng hàng không

TT	Hợp đồng	Thời hạn HĐ	Cung cấp cho Hãng HK	Phạm vi dịch vụ
1				
2				
3				
...				

Mục “ Phạm vi dịch vụ” yêu cầu ghi rõ hợp đồng nào cung cấp dịch vụ trọn gói ủy thác mua/giao nhận PTVT tương tự như dịch vụ ủy thác mua VNA đang chào.

Handwritten signature